



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.#

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn
Last

Nhứt
Middle

Quang
First

Current Address: Ấp 4, Xuân Trường, Xuân Lộc, Đồng Nai

Date of Birth: 9-19-49

Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

2nd Lieutenant

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 6-27-75 To 4-30-78

Years: 3 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME:

Nguyễn Phương Liên
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Nguyễn Phương Liên

Sister

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

1-20-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Nhật Quang
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Kim Phụng Em	22-4-53	wife
Nguyễn Anh Thúy	8-12-75	daughter
Nguyễn Vũ	1-8-87	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 25, 89

IV: NO-RECORD (N/R)

PA: NGUYEN NHIEU QUANG

KHUC MINH HO

FAMILIES OF VN. POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH HO

This is in response to your inquiry of APR 19, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

We are unable to locate a file for NGUYEN NHIEU QUANG
with the information contained in your letter. If you will
provide us with the complete names, dates of birth and current
addresses of the sponsor in the U.S. and the principal
applicant in Vietnam, as well as the ODP IV file number, if
known, we will be able to provide you with a complete update on
this case. Please mark the envelope ATTN: COMM.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

BẢN SƠ YẾU LÝ LỊCH

VỀ VIỆC XIN ĐI ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ

- Họ và tên NGUYỄN NHƯT QUANG sinh ngày 19-9-1949 tại Saigon
- Chứng minh nhân dân số 270830630 cấp ngày 01-6-1985 tại ty Công An Đồng Nai
- Địa chỉ: ấp 4 Xuân Trường Xuân Lộc Đồng Nai nghề nghiệp: thợ may
- Cấp bậc Thiếu úy số quân 60/149378.
- Ngày nhập ngũ 12-1970 thuộc khóa 1/71 Sĩ quan Bù lĩ Thủ Đức và khóa 1/72 Sĩ quan căn bản Quân Văn
- Các đơn vị phục vụ: Tiểu Đoàn 2 An Ninh Thiết Lỗ với chức vụ Trung Đai Trưởng Trung Đai Whickham
- Bs Chỉ Huy Quân Văn 2 với chức vụ tổ chức và huấn luyện
- Thời gian cải tạo 27-6-1975 tới 30-4-1978
- Các trại cải tạo: 7590 HT/L4T3 Trại Lấn Tây Ninh F3 L4T4 Phước Long Sông Bé
- Những người liên hệ gia đình cũng xin đi với tôi:

Số thứ tự	Họ và tên	năm sinh	nơi sinh	liên hệ	địa chỉ
01	Huỳnh Thị Kim Phụng Em	22-4-1953	Saigon	vợ	ấp 4 Xuân Trường Xuân Lộc Đồng Nai
02	Nguyễn Anh Thy	08-12-1975	Saigon	con gái	"
03	Nguyễn Vũ	01-8-1987	Saigon	con trai	"

Thân nhân ở nước ngoài:

Số thứ tự	Họ và tên	năm sinh	nơi sinh	liên hệ	địa chỉ
01	Nguyễn Phương Liên	28-5-1940	Saigon	chị ruột	

- Lý do xin đi: Được sự chấp thuận của Chính Phủ Mỹ và Nhà Nước Việt Nam. Từ năm 1982 tôi đã nộp đơn xin đi xuất cảnh do người chị ruột ở Hoa Kỳ bảo lãnh và gửi đơn xin đi tị nạn (trong diện những người cải tạo được trả về) cho Tòa Đại Sứ Mỹ tại Thái Lan nhưng tới nay vẫn chưa có kết quả gì rõ ràng.

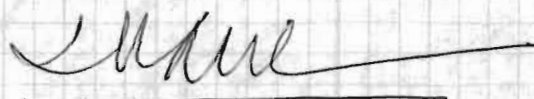
Nay vì hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt, nên gia đình tôi đi về tìm tòi tại nhà mẹ một tôi là Đường Thị Tuyết số 99 Công Lộ 29/5 F15 Q1 thành phố Hồ Chí Minh. Vậy nên liên lạc với tôi, xin quý xân phòng vni long liên lạc về hai địa chỉ trên để tránh trường hợp bị thất lạc.

Kính mong quý văn phòng vni long nhân đạo, cứu xét và chấp thuận cho gia đình tôi được tới định cư tại Hoa Kỳ

Trong khi chờ đợi kết quả, gia đình tôi xin gửi lời chào thân thành cảm ơn đến tất cả quý vị.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 7 năm 1988.

Người viết đơn ký tên



Nguyễn Nhưt Quang

* Xin bố tước bản sao hồ khẩu + giấy khai sinh chân Nguyễn Vũ Sơn.

Saigon 19/7/1988.

Kính thưa Bà.

Được sự giới thiệu của người thân trong gia đình
Nay tôi làm đơn này, kèm theo tất cả những giấy
tờ sau đây. Kính mong Bà thương tình mà giúp đỡ cho
gia đình tôi, bằng cách chuyển đơn tôi tập hồ sơ này
đến giới chức nào đó ở bên Mỹ, để tôi được cứu xét
và chấp thuận cho đi định cư tại Mỹ.

Nguyên tôi trước đây là Thiên Uy của chế độ trước
và đã bị đi học tập cải tạo ba năm. Khi được thả về, gia
đình tôi bị buộc phải đi học lương xây dựng cũng kinh
tế mới. Tại đây vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không
thích nghi với chế độ nên gia đình tôi đã tìm đủ mọi
cách để đi định cư tại Mỹ, nhưng không thành.

Nay được thông báo của chính phủ Mỹ và Nhà nước
Việt Nam cho phép những người được tha từ các trại
tập cải tạo được tái định cư tại Mỹ. Tôi nghĩ đây
là một cơ may cuối cùng cho gia đình tôi.

Kính mong Bà, vì lòng nhân đạo mà hướng tình
giúp đỡ và can thiệp chính phủ Mỹ cho phép
chúng tôi được ra đi trong chương trình ODP.

Gia đình tôi mong chờ từng ngày từng phút
tin tức về sự giúp đỡ của Bà...

Cần mong ở tiền phu hồ cho tất cả đến
tốt đẹp.

Cho tôi gửi lời kính chúc tới quý hội và
gia đình bà được an toàn tốt lành.

LIAM

Nguyễn nhứt Quang.

TB: Trước đây từ khoảng 1982 tôi có làm một tờ
đơn theo diện này và nhờ người chỉ một tên là
Nguyễn phước Liên địa chỉ:

chuyển qua Tòa Đại Sứ Mỹ ở Thái Lan. Tại đây
họ chỉ trả lời là đã nhận được đơn, nhưng
chẳng có tin tức gì khác cả. Hiệp này gia đình
tôi đã trở về Saigon để sinh sống vì hoàn cảnh
kinh tế khó khăn mặc dù tôi vẫn có địa chỉ hướng
trú tại Đồng Nai nơi tôi hồi hương. Vậy để
tránh tình trạng thờ ơ bị thất lạc. Xin bà vui lòng
liên lạc đến tôi tại địa chỉ sau đây.

1- ấp 4 Xuân Trường Xuân Lộc Đồng Nai (nơi hồi hương)

2- 99 đường Công Lý F15 Q 1 Thành phố

Hồ Chí Minh. (nhà mẹ một và cũng là nơi tôi

thường trú Trước ngày ~~30-4-1975~~ 30-4-1975

Kèm theo hồ sơ này tôi có gửi thêm giấy báo lãnh của chỉ một
tờ tại Mỹ.

SỐ: 54/QĐ-5/4

Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

BẢN SAO GIẤY RA TRẠI

Thi hành quyết định số
của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Ho và tên NGUYỄN- NHÚT- QUANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/9/1949.

Quê quán: Sơn Tây

Trụ quán: Tam trứ 01 tháng TP HỒ CHÍ MINH

Sở lĩnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 69/149378

thiếu ury, si quan tổ chức huấn luyện.

Khi về, phải trực tiếp trình bày ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và công an xã, Phường 97-99 Công An Quận Thủ Đức, Quận 01 Thành phố HỒ-CHÍ-MINH và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế Sáu tháng

Thời hạn đi đường Hai ngày (kể từ ngày lấy giấy ra trời)

- Tiền xã Wong thực đi đường đã cấp: Có giấy ra trại

PHẦN 1. KHÁI QUÁT CHUNG

X. B. L. và hai U380 không (F. 20) : 1

July 18 - Aug 11 - 1908

... of ...

1. *Chlorophyll a* and *Chlorophyll b* contents were determined by the method of Arar and Collins (1971).

Ngày 30 tháng 4 năm 1978.

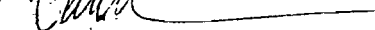
Bỏ Tư Lên L.

Ký tên và đóng dấu

Trung Tá Đào Văn Khoa







PHIẾU ĐĂNG KÝ

- 1 - Tên họ (trong khai sinh) Nguyễn Nhật Quang
- Tên họ thường dùng Nguyễn Nhật Quang
- 2 - Sinh ngày 19 tháng 09 năm 19 49
Quê quán: Xã Huyện Huyện Tỉnh Saigon
- 4 - Chỗ ở trước khi đi quân huấn: Số 97 đường Cộng Sản Quận 1 Saigon
- 5 - Họ tên vợ: Huỳnh Thị Kim Phụng ở đâu?
lưu ý tại 13VC cấp Trung Nghĩa xã Xuân Trường huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai
- 6 - Cấp bậc: Thiếu úy Chức vụ: sĩ quan tổ chức huấn luyện
- 7 - Sắc lệnh: Số quân: 69/140378
- 8 - Đơn vị Quân huấn: F3 L4 T4 thời gian học tập từ 27-06-75 đến 05-1978
- 9 - Trình độ văn hóa phổ thông: Từ Tài II
- 10 - Trình độ chuyên môn (khoa học kỹ thuật):
- Đã học trường Đại học chuyên nghiệp hay Trung cấp chuyên nghiệp nào? ở đâu?
bao nhiêu năm? Trường Đại Học Bình Dương tại Đà Lạt
thời gian viết năm
- Đã tốt nghiệp bằng cấp chuyên nghiệp gì? và có những chứng chỉ chuyên môn gì?
- 11 - Tóm tắt quá trình hoạt động của bản thân trong Quân đội và Chánh quyền chế độ cũ:
29-12-1970 đi gọi tăng viên trình diện tại Trung Tâm 3 Tuyển
Mô nhữn ực Học khóa 1/71 sĩ quan trực bị tại trường Bộ
Biên Thủ Đức. 04-12-1971 mãn khóa cấp bậc chuẩn úy về
học khóa 1/72 sĩ quan căn bản quân y. 01-1972 thăng
chẩn úy Tiểu Đồn 2 An Ninh Thiết bị giữ chức vụ trong
đoàn trưởng viên quân y, sau đó sĩ quan truyền tin. 12-1974 đơn
vị giải tán, chuyển chuyển về Bộ Chỉ huy 3A Văn 2 giữ
lưu thời chức vụ sĩ quan tổ chức huấn luyện
- 12 - XIN ĐĂNG KÝ:
- Hồi hương về Xã 139C Xuân Trường huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai
- Di lập nghiệp hay xây dựng vùng kinh tế mới theo sự sắp xếp của Chánh quyền:

Tôi cam đoan lời khai của tôi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm; và sự đăng ký của tôi là tự nguyện, tôi cam kết thi hành đúng sự đăng ký đó.

Ngày 01 tháng 05 năm 1978.

Người kê khai và đăng ký

(Ký tên)

NHÂN DẠNG:

— Chiều cao: 1m68

— Dấu răng: một vết cách

2 cm trên miệng phải

Trần Minh

Nguyễn Minh Cường

Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN HUẤN:

Về lời khai và sự đăng ký của đương sự

Chính thức của Phường
Cá nhân để làm tại đơn vị
. 3104 Sở Be'

Cho ra theo diện:

Ngày 03 tháng 05 năm 1978

BCH. đơn vị

L4

(Ký tên và đóng dấu)



TRẦN MINH

PHỤ CHÚ: — Phiếu này làm 4 bản do đương sự mang cả về thành phố; khi trình diện với Sở Công an sẽ nộp lại đó 3 bản, đương sự giữ một bản.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270820630~~

Họ tên NGUYỄN NHỰT QUANG



Sinh ngày 19-09-1949

Nguyên quán Sơn tây

Hà sơn bình

Nơi thường trú ẤP 4, Xuân trường

Xuân lộc, Đồng nai.

Dân tộc:

Vinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo...chấn C.1,5cm trên
sau đuôi lông mày phải

NGÓN TRỎ PHẢI



tháng 6 năm 1985

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270830629



Họ tên
HUỲNH THỊ KIM PHỤNG EM

Sinh ngày 22-04-1953

Nguyên quán Long Xuyên

..... An Giang

Nơi thường trú Ấp 4, Xuân trường
..... Xuân lộc, Đồng nai.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm 0.3cm trên
sau ngón trỏ

NGÓN TRỎ PHẢI

01 tháng 6 năm 1965

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]
Trần Đức

BỘ NỘI VỤ
TƯ C. A. ĐỒNG NẠI
BỘ PHẬN CÔNG TÁC
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

PHIẾU HẸN LÀM VIỆC

Số R 76 / FH

Có giá trị đến hết 1982

Nơi giới thiệu Công An Tỉnh ANS ngày _____

Ông, Bà Nguyễn Nhật Quang tuổi 1949

Số giấy CN.CC _____

Trụ quán 139C ấp Trung Nghĩa xã Xuân
Trường huyện Xuân Lộc Đồng Nai

X / C Mỹ

Số người xin đi 03 người

Xin hẹn Ô. B. đến _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____

đến Ty C.A. để tiếp tục làm việc.

Ngày 19 tháng 7 năm 1982

Bộ phận công tác
người nước ngoài

Đã bị giới thiệu nhân dân địa phương
đón xin xuất cảnh do người dân
Việt Nam lãnh từ năm 1982

Đuoc
Hồng & Anh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

số 02051847

Họ Tên NGUYỄN-PHƯƠNG-LIÊN



Ngày, nơi sinh 28-5-1940

Sai-Gòn

Cha Nguyễn-Phan-Thanh

Mẹ Dương-Thị-Tuyết

chỉ 99 Công-Quỳnh, Sai-gòn

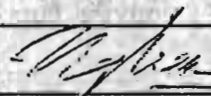
10.11

Dấu vết riêng: **Sẹo nhỏ 4,5 trên**
sau khoé phải miệng:

Cao: 1 th **55**

Nặng: **41** Kg

Chữ ký đương sự:



Sài-gòn, ngày **17-9-1969**

TUN. GIÁM-ĐỐC CSQG ĐTSQ,
Trưởng-Ty CSQG Quận Nhì

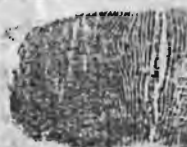


Hàng-văn-Thái
Quản-Trưởng CSQG

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái





NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6825

Telex: 248300 ATTN: MRS

Mẫu mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân ở Việt-Nam)Tên Người Đứng Đơn: NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ):

Tuổi của Người Đứng Đơn: 28-5-1940 Nơi Sinh: SAIGON, VIỆT NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 29-8-1980Từ đâu tới: HÀ LẠI
(Nước nào) (Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)Số "Alien Registration" (Mẫu I-94): A25-071-666

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: ☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Đã đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳcũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tôi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mặt sau

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
1/ NGUYỄN NHƯT QUANG	19-9-49 tại Saigon	em trai	139C ấp Trung-Nghĩa, xã Xuân-Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng-Nai
2/ HUYNH THI KIM PHUNG EM	22-4-53 tại Saigon	em dâu	139C ấp Trung-Nghĩa, xã Xuân-Trường, huyện Xuân- Lộc, tỉnh Đồng-Nai
3/ NGUYỄN ANH THY	8-12-75 tại Hố chí Mũi	cháu gái	139C ấp Trung-Nghĩa, xã Xuân-Trường, huyện Xuân- Lộc, tỉnh Đồng-Nai

Tôi làm đơn ký tên: Nguyễn Phương LiênNgày làm đơn: 5-5-82

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID: VPU
RUL DATE: 06/14/82
PAGE NO. 717

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 031604

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: DUONG THI TUYET

Other names used:

Sex: F DOB: (mddy) 00/00/15 COE: VN

Address in Vietnam:

90 CONG QUYEN, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN PHUONG LIEN

DOB: (mddy) / / COE:

Address:

Telephone (Home): / / (Business): / /

Category: PEF PRA USC

NAME	Sex M/F	DOB		Rel.	COE	ACCOMPANYING RELATIVES				Documentation				PHOTO	OTHER	
		MM	DD	YY	PA	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	MC	GVN			
1. DUONG THI TUYET	F	00	00	15	PA	VN										1.
2. NGUYEN HUU TRIEU	M	10	18	52	SC	VN										2.
3. NGUYEN DUONG TUNG	M	03	01	43	SO	VN										3.
4. NGUYEN THI ANH NGOC	F	10	17	59	DI	VN										4.
5. NGUYEN MANH THUONG	M	12	03	80	GS	VN										5.
6. NGUYEN THUC OANH	F	09	13	47	GA	VN										6.
7. NGUYEN THU THUY	F	01	12	58	DA	VN										7.
8. NGUYEN THUY GUYNH	F	10	03	45	DA	VN										8.
9. CAO DUY KHANH	M	11	18	37	SL	VN										9.
10. CAO THUY LAN ANH	F	04	21	73	GD	VN										10.
11. NGUYEN NHUT QUANG	M	09	19	49	SO	VN										11.
12. HUYNH THI KIM PHUNG EM	F	04	22	53	DI	VN										12.
13. NGUYEN ANH THY	F	12	08	75	GD	VN										13.
14.																14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 08/29/80 Rel-Sponsor to PA: DA

I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO

OTHER

VENL #:

SRV #:

JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAF SVC:

US Combat AND:

ReEd Camps:

CAT 1

PKT:

FLUP:

OTHER:

CAT 2/3

PKT:

FLUP:

OTHER:

Replst by:

ON:

LOI Sent:

NOTIFIED OF EXIT PERMIT:

PERMIT #:

FEEDBACK LIST:

Other Actions:

Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought

Recd:

V #:

NAV #:

RECONF: Sought

Recd:

POSSIBLE CUPS:

REF IV #:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN-NÚI

PHƯƠNG g.cư-Trình

Số hiệu: 45

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 03 tháng 10 năm 1974

Tên họ chồng	NGUYỄN NHƯẬT QUANG
Ngày và nơi sanh	19 tháng 9 năm 1949 tại SÀI GÒN
Tên họ cha chồng	Nguyễn-phân-Thanh (Sống/Ghét)
Tên họ mẹ chồng	Dương-thị-Tuyết (Sống/Ghét)
Tên họ vợ	HUỲNH TÀI KIM PHỤNG EM
Ngày và nơi sanh	22 tháng 4 năm 1933 tại SÀI GÒN
Tên họ cha vợ	Huỳnh-Kim-Mân (Sống/Ghét)
Tên họ mẹ vợ	Trần-thị-Lang (Sống/Ghét)
Ngày lập hôn thú	03 tháng 10 năm 1974 hồi 9 giờ 30.
Có lập hôn khế không	//

MIỄN LỆ PHÍ
HỒ SƠ QUẢN-ĐỊ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH T/6.-

Saigon, ngày 04 tháng 10 năm 1974

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH



PRÉFECTURE DE SAIGON-CHOLON

VILLE DE SAIGON

ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN

ACTE N° 7184.

EXTRAIT du registre N° 36.- des ACTES DE NAISSANCE
 et de reconnaissance
 de la Ville de Saigon pour l'année il neuf cent quarante-neuf
 (1949).

Coût :

Expédition

Droit de recherche

Total

Nom et prénoms de l'enfant . . . Ho, tên đứa con nit.	NGUYEN nhứt Quang
Son sexe Nam hay nữ.	Masculin
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Saigon, 205 rue Frère Louis
Date de sa naissance Sanh ngày nào	le dix neuf septembre mil neuf cent quarante neuf à vingt heures quarante
Nom et prénoms de son père . . . Ho, tên người cha	NGUYEN phan Thanh qui déclare le reconnaître
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Commerçant
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Saigon, 97 rue d'Arras
Nom et prénoms de sa mère . . . Ho, tên người mẹ	NGUYEN thi Tuyet
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Commerçante
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Saigon, 97 rue d'Arras
Son rang de femme mariée . . . Anh hay là vợ thứ	

POUR EXTRAIT CONFORME :

Saigon, le vingt-huit mai 1951./.

P. Le Préfet de Saigon-Cholon,

Le Conseiller-délégué fonctionnaire d'Officier de l'Etat Civil Vietnamien.



P. Le

Phạm Văn Cồn
 Nghị viên Địa phương Saigon-Cholon



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON.
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH THANH PHO SAIGON.
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 2.857-B
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HUYNH THỊ KIM PHỤNG EM
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 22.4.1953
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Sài Gòn, 30 Đại-lộ Kitchener
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh-Kim-Mân, khai nhĩn đứa nhỏ là con
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Tài xế
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Sài Gòn, 20/70A, đường Douaumont
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Lang
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Sài Gòn, 20/70A, đường Douaumont
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Trích y bản chánh, Cửu/3.-
(Pour extrait conforme)

ho lucu

Sài Gòn, ngày 11/6/ 197 4

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



YKQ

Nguyễn-văn-Vàng.

Giá tiền: 15\$00
(Cout)
Biên-lai số: 5.171
(Quittance No)

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ, Tên	NGUYỄN ANH THY
Gái hay Trai	Gái 08/12/75
Ngày, tháng, năm sinh	Tám tháng mười hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm - 16 giờ 20'
Nơi sinh	15 Bis Cao Thắng, Hồ chí Minh
Họ, tên tuổi quốc tịch người cha	Nguyễn nhật Quang, 27 tuổi, Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	Công nhân - 99 Công Quỳnh, Hồ chí Minh
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ	Huỳnh thị Kim Phụng Em, 23 tuổi, Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Buôn bán - 99 Công Quỳnh, Hồ chí Minh

Làm tại Quận 2 ngày 3 tháng 3 năm 1976

CHÚ THÍCH : /



SAO LỤC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 1976

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

LÂM VĂN XIẾU

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỐ Y TẾ

Số 13670

GIẤY CHỨNG SANH

Bà: TRẦN THỊ KIM PHUNGEM tuổi

Nghề nghiệp: Buôn bán

Địa chỉ hay cơ quan: 93 Công Đồng F.5 H

Tên chồng: _____ tuổi

Nghề nghiệp: _____

Có sinh tại: ĐY PHU SÀI

Một cháu: TRẦN lúc: 8h40 ngày: 02 08 87

Đặt tên là: NGUYỄN VUI

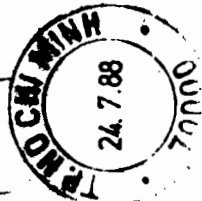
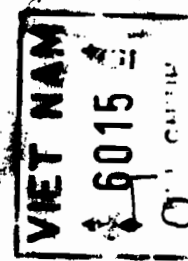
Xuất viện ngày: 02

Ngày 02 tháng 02 năm 1987

NV. 033

Đang giữ Xê

Xã bỏ tức giấy khai sinh của cháu Nguyễn Vui sau



0 : M^{me} Khuc Minh Tho

FVPPA

PO Box 5435 ARL

VA 2205-0635

U.S.A



Nguyễn Việt Quang.
10-0-1949
Saigon.



Huyền Khuê Kim Nhung Em.
22-4-1953.
Saigon.



Nguyễn Anh Thy.
08-12-1975.
Saigon.



Nguyễn Vũ.
01-8-1987.
Saigon.

C O N T R O L

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer
☒ Form "ID"
☒ ODP/Date
☒ Membership; Letter

1-20-89
Viejo, CA.